TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN S.D** **TỈNH T.Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **162**/2023/HS-ST
Ngày: 25/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN S.D, TỈNH T.Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Lượng

2. Ông Ma Quốc Thể

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hền Trang - Thư ký Toà án nhân dân Hện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện S.D tham gia phiên toà: Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Hện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2023/TLST- HS ngày 22/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-HS, ngày 13/12/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 16/2023/TB-TA, ngày 22/12/2023, đối với bị cáo:

N.V.D, sinh ngày 28/5/1992 tại Hện S.L, tỉnh V.P; nơi cư trú: Thôn Đ.T, xã Q.Y, Hện S.L, tỉnh V.P; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.C, sinh năm 1969 và bà T.T.S, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 08/2012/HSST ngày 27/02/2012 của TAND Hện S.L, tỉnh V.P, xử phạt N.V.D 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

+ Bản án số 04/2015/HSST ngày 27/01/2015 của TAND tỉnh V.P, xử phạt N.V.D 04 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Ngày 16/7/2018, D đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q. (*Có mặt tại phiên toà)*

- *Bị hại:* H.M.C, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn T.T, xã T.Đ, Hện S.D, tỉnh T.Q. (*Có mặt tại phiên toà*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/12/2022, V.Q.T và N.M.X đến quán bán hàng ăn đêm của ông Hoàng Văn Thứ tại thôn T.T, xã T.Đ, Hện S.D ngồi chơi, sưởi lửa trước cửa quán cùng với H.M.C, Đ.T.Y.N (con trai và con dâu ông Thứ) và N.Q.H. Khoảng 23 giờ cùng ngày N.V.D gọi điện cho T và bảo đến quán Karaoke Tùng Dương 668 nơi D làm việc thuộc thôn G.C, xã P.L để D nhờ chút việc, T nói "em đang ngồi với bạn, không vào được". H ngồi bên cạnh T nói "nó đang ngồi với bạn, không vào được đâu, gọi, nói ít thôi". D hỏi T đang ngồi ở đâu, T nói đang uống rượu ở gần xã, bảo D cùng vào ăn đêm, rồi T tắt máy điện thoại. Sau đó D rủ Lò Văn Hiếu, trú tại thôn Bản Nhọt 2, xã Gia Phù, Hện Phù Yên, tỉnh Sơn La (làm cùng quán hát với D) đi vào xã T.Đ ăn đêm, Hiếu đồng ý. Trước khi đi D lấy 01 con dao ở quán, dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 12cm, mũi dao nhọn, ½ lưỡi dao về sống dao màu đen, ½ về lưỡi sắc màu trắng sáng, chuôi dao màu đen (loại dao gọt hoa quả) giấu vào túi áo khoác bên phải D mặc, Hiếu điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 88C1-214.25 chở D. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến quán ăn đêm nhà ông Thứ, Hiếu dựng xe ở lề đường, còn D đi vào chỗ T cùng với Cường, H, Xuân và Nhi đang ngồi sưởi lửa ở đó. D hỏi T ai vừa chửi anh, thì Cường nói làm gì có ai chửi, bọn nó say rượu nên nó trêu thôi. Lúc này, H đang cầm que sắt (que xiên nướng thịt) để gạt than trong bếp củi, D nói thế cầm cái xiên làm gì, H nói cầm để gạt than trong bếp, thì D lấy con dao trong túi áo khoác bên phải đến đâm H nhưng không trúng, cùng lúc này Cường đứng dậy can ngăn thì bị D dùng tay phải cầm dao, đứng đối diện cách Cường khoảng 50cm đâm 01 nhát theo hướng từ sau ra trước trúng vào vùng bụng hạ sườn bên trái của Cường. Sau khi đâm xong D chạy theo đường ĐT 186 hướng đi xã P.L, Hện S.D. H, T, Xuân đuổi theo được khoảng 50m thì D bị ngã, sau đó D ném dao xuống hồ và nhảy xuống hồ nước của nhà ông Thứ. Khi Công an xã T.Đ đến, thì D lên bờ và được đưa về trụ trở Công an xã để làm việc. Hậu quả H.M.C bị thương phải đi Bệnh viện đa khoa Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ điều trị đến ngày 28/12/2022 thì ra viện.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ việc, N.V.D đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã D. Đến ngày 08/10/2023, D bị bắt tại thôn Bảy, xã Tân Dương, Hện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đối với con dao D dùng để đâm anh Cường, Cơ quan điều ra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Kết luận pháp y về thương tích số 06/TgT ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T.Q, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định:

- Mổ thăm dò ổ bụng bằng nội soi: 10%

- Sẹo vùng hạ sườn trái như mô tả: 03%

- Vết thương nhu mô gan rỉ máu được đốt cầm máu trong quá trình mổ thăm dò ổ bụng không có quy định tỷ lệ tổn thương trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế.

Cơ chế, vật gây thương tích: Vết thương thấu bụng như trên là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Về dân sự: H.M.C yêu cầu N.V.D bồi thường 50.000.000đ, D chưa bồi thường.

Cáo trạng số 158/CT-VKSSD, ngày 21/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân Hện S.D đã truy tố N.V.D về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự). Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo N.V.D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo N.V.D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/10/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Cường số tiền 40.640.900đ.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa N.V.D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với cáo trạng truy tố, bị cáo khai lý do bị cáo đâm anh Cường là do anh Cường chửi bị cáo qua điện thoại và bị cáo thấy anh Cường cầm que sắt dơ lên, bị cáo tưởng anh Cường đánh bị cáo nên bị cáo mới cầm dao lao vào đâm phải anh Cường. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định thương tích, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, tại thôn T.T, xã T.Đ, Hện S.D, tỉnh T.Q. N.V.D không có mâu thuẫn đã vô cớ dùng 01 con dao dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 12cm, mũi dao nhọn, ½ lưỡi dao về sống dao màu đen, ½ về lưỡi sắc màu trắng sáng, chuôi dao màu đen đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng hạ sườn trái của anh

H.M.C. Hậu quả anh Cường bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% sức khỏe.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện S.D truy tố N.V.D về tội *"Cố ý gây thương tích"* là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự(thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

[2] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến quyền được bảo hộ về sức khoẻ của con người. Hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích và tội Tàng trữ tái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần có mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra người bị hại anh H.M.C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000đ (trong đó tiền viện phí là 17.000.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 33.000.000đ), bị cáo không nhất trí vì bị cáo cho rằng mức bồi thường quá cao.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Cường theo quy định của pháp luật. Bị cáo D và anh Cường đã thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe và các khoản chi phí hợp lý cho anh Cường tổng số tiền là 40.640.900đ.

HĐXX xét thấy thương tích cơ thể 13% của anh Cường là do bị cáo gây ra, việc anh Cường phải đi bệnh viện điều trị thương tích là thực tế. Tại phiên tòa giữa anh Cường và bị cáo đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường, xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Nên ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[5]Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 áo khoác gió màu đen; 01 áo dài tay cổ tròn loại áo len, màu đen của H.M.C, ngày 14/11/2023 đã trả lại cho anh Cường.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong có lắp sim số 0347124101, bên ngoài điện thoại đeo ốp màu đen của N.V.D, ngày 13/11/2023 đã trả lại cho D.

Đối với con dao D dùng để đâm anh Cường, Cơ quan điều ra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Do vậy hội đồng không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các Điều 584; 585; 586; 590; 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên bố: Bị cáo N.V.D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N.V.D **02** *(hai)* năm **06** *(sáu)* tháng tù. Hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/10/2023.

2. Về phần bồi thường dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo N.V.D và anh H.M.C như sau: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe và các khoản chi phí hợp lý cho anh H.M.C tổng số tiền là 40.640.900đ (*Bốn mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn chín trăm đồng*).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Cường có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, nếu bị cáo chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.032.045đ. Tổng cộng 2.232.045đ (*Hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng*).

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T.Q;*
- *VKSND tỉnh T.Q;*
- *Sở Tư pháp tỉnh T.Q;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q*
- *VKSND Hện S.D;*
- *Công an Hện S.D;*
- *Chi cục T.H.A dân sự Hện SD;;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**ΓHẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Trần Hữu Lượng - Ma Quốc Thể	**Hoàng Thị Minh Khánh**